

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 28-6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên
2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44 /2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế L, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế I và bà Trần Thị S (đều đã chết); nhân thân: Ngày 09-9-2016 được Toà án nhân dân huyện H tuyên miễn trách nhiệm hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 65/2016/HSST ngày 09-9-2016; tiền án: Không;

Tiền sự: 02 tiền sự. Năm 2013, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 189/QĐ-UB ngày 29-08-2013 thời gian 24 tháng (Đã chấp hành xong ngày 21-8-2015). Ngày 10-11-2016, bị Toà án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 06 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25-02-2019 đến ngày 28-02-2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Những người làm chứng:

1. Ông Đào Thanh X, sinh năm 1957 (vắng mặt),
Trú tại: thôn Nh, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình
2. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986 (vắng mặt),
Trú tại: thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25-02-2019, tại trục đường liên thôn thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện H, tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thế L có hành cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy trắng kim loại màu trắng, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, L khai nhận gói trên là Hêrôin, mục đích sử dụng vì bản thân nghiện ma túy. Tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành niêm phong vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ, quản lý của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô dạng xe tay ga màu trắng, biển kiểm soát 29U3 – 7334 đã cũ.

Tại Bản kết luận giám định số 49/KLGD – PC09 ngày 26-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “mẫu vật gửi giám định thu giữ của Nguyễn Thế L là ma túy, loại **Heroin**, có khối lượng **0,1399 gam** (Không phải một nghìn ba trăm chín mươi chín gam). *Heroin STTP: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*”

Bản cáo trạng số 46/2019/CT- VKSHH ngày 30-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thế L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thế L như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 49/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen đã qua sử dụng; bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục từ số 18 đến số 22); bản kết luận giám định số 49/KLGD – PC09 ngày 26-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 40); lời khai của những người làm chứng là ông Đào Thanh X và anh Trần Xuân H (Bút lục từ số 84 đến số 91). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25-02-2019, tại tại trục đường liên thôn thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện H Nguyễn Thế L có hành vi tàng trữ trái phép 0,1399 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d).....

Bị cáo L có đầy đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán...trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số tiền mua ma túy và nguồn gốc ma túy: L khai đi mua ma túy cùng người bạn mới quen cũng nghiện ma túy tên là T (không biết Họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể) ở tại xã C, huyện H, Tầm đưa cho L số tiền 200.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng; L mua ma túy của một người đàn ông tên là C, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7 mét, dáng người đậm (không biết họ, tên, tuổi cụ thể) tại nhà của Chi ở thị trấn H, huyện H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành xác minh tại thị trấn Hưng Nhân, có người tên Nguyễn Quang C, sinh năm 1981, trú tại khu Thị An, thị trấn H, huyện H, có đặc điểm như L đã mô tả trên và xác minh tại xã C có người tên là Nguyễn Trọng T, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã C, huyện H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã 04 lần tiến hành triệu tập C và T đến làm việc nhưng hiện C và T không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ nên không lấy được lời khai của C và T. Ngoài lời khai của L không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,1297 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm chín mươi bảy gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo L trong phong bì số 49/KLGD – CP09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Nokia, màu đỏ đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với chiếc xe máy dạng xe tay ga màu trắng, biển kiểm soát 29U3 – 7334, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nói trên nên đã tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thế L **02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25-02-2019.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
 - 3.1 Tịch thu để tiêu huỷ 0,1297 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm chín mươi bảy gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo L trong phong bì số 49/KLGD - CP09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.
 - 3.2 Trả lại bị cáo L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen đã qua sử dụng (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Hưng Hà, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 45 ngày 28 tháng 6 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Duy Diên và ông Tống Xuân Tú.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế L, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

□p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thế L **02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25-02-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ 0,1297 gam (*Không thấy một nghìn hai trăm chín mươi bảy gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo L trong phong bì số 49/KLGD - CP09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2 Trả lại bị cáo L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen đã qua sử dụng (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 28-6-2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA